TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 04-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 236/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Xuân D, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 9/9 đường 23, khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân A và bà Lâm Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 25/10/2006, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 127/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2008. Ngày 17/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 48/2009/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/12/2013. Ngày 21/01/2016, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 6 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 41/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/7/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng theo quyết định số 956/QĐ-UB, đến ngày 14/6/2004 chấp hành xong quyết định; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Thường trú: Ấp E, xã K, huyên M, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở hiện tại: 102/6 đường liên khu 4 - 5, phường N, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 17/3/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp Công an xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ 205 thuộc ấp 5, xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi kiểm tra đến phòng số 5 lúc này trong phòng có Trần Xuân D, Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc L. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. D khai là ma túy đá mua của một người thanh niên X (không rõ lai lịch) với giá 3.400.000 đồng tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, D mang đến huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người thanh niên tên Y (không rõ lai lịch) với giá 4.500.000 đồng, nhưng chưa bán thì bị Công an kiểm tra phát hiện. Công an xã D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Xuân D, thu giữ của D 03 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 điện thoại di động hiệu Itel.

Tại Kết luận giám định số 2565/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Xuân D và hình dấu Công an xã D, huyện C đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 8,5917g (tám phẩy năm chín một bảy gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 571/2023 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Itel số Imei1: 355802100182823 đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 357276095136052; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO số Imei: 866376045149959; 01 (Một) xe gắn máy BS: 67M5 - 8122 số máy VKVIP52FMH-R421998 số khung RMKWCH4UM6Q421998; 01 (Một) xe gắn máy BS: 71B4 - 059.70 số máy không rõ số khung MH1JM5118KK322853.

Tại Cáo trạng số 226/CT-VKS.CC ngày 02 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Trần Xuân D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm i, q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân D thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, có người thanh niên tên Y gọi điện cho bị cáo hỏi mua 4.500.000 đồng chất ma túy và hẹn đến khu vực xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy và nhận tiền, bị cáo đồng ý hẹn sáng hôm sau sẽ liên lạc. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đến Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên X mua 3.400.000 đồng chất ma túy mang về khách sạn 99 thuộc phường N, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh và lấy một ít ra sử dụng. Ma túy còn lại bị cáo phân thành 03 gói. Đến 08 giờ 00 phút ngày 17/3/2023, bị cáo điện thoại cho Nguyễn Trung H đến khách sạn chở bị cáo đến huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nói là đi công việc. H đồng ý. Bị cáo lấy 03 gói ma túy bỏ vào túi quần trước bên phải ra trước khách sạn chờ H tới. H điều khiển xe máy biển số 71B4 - 059.70 chở bị cáo đến xã D, huyện C. Bị cáo thuê phòng của nhà nghỉ 205 thuộc ấp 5, xã D, huyện C chờ Bảo đến để bán chất ma túy. Trong lúc chờ Y đến, bị cáo điện thoại cho người bạn tên L rủ đến phòng chơi thì L đồng ý. Khoảng 10 phút sau, L đến phòng số 05 ở cùng bị cáo và H. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Công an kiểm tra phòng số 05 phát hiện bị cáo đang cất giấu gói nylon chứa tinh thể không màu. Bị cáo khai là chất ma túy nên Công an lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ của bị cáo gói nylon chứa chất ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Itel. Bị cáo bán chất ma túy cho người tên Y mới lần đầu, chưa bán được thì bị công an bắt giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm i, q Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân D mức án từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 571/2023 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Itel số Imei1: 355802100182823 đã qua sử dụng.

01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 357276095136052; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO số Imei: 866376045149959; 01 (Một) xe gắn máy BS: 67M5 - 8122 số máy VKVIP52FMH-R421998 số khung RMKWCH4UM6Q421998; 01 (Một) xe gắn máy BS: 71B4 - 059.70 số máy không rõ số khung MH1JM5118KK322853. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi tách khỏi vụ án, giao lại cho Công an xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo Trần Xuân D không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Trần Xuân D nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Trần Xuân D có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 8,5917g, loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán. Bằng hành vi trên bị cáo Trần Xuân D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i, q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Trần Xuân D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Trần Xuân D không có nghề nghiệp ổn định. Bị cáo mua bán chất ma túy nhằm mục đích có chất ma túy sử dụng. Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 571/2023 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) ĐTDĐ hiệu Itel số Imei1: 355802100182823 đã qua sử dụng là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 357276095136052; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO số Imei: 866376045149959; 01 (Một) xe gắn máy BS: 67M5 - 8122 số máy VKVIP52FMH-R421998 số khung RMKWCH4UM6Q421998; 01 (Một) xe gắn máy BS: 71B4 - 059.70 số máy không rõ số khung MH1JM5118KK322853. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi tách khỏi vụ án, giao lại cho Công an xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo D khai có người tên X (không rõ lai lịch) là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và người tên Y (không rõ lai lịch) là người mua chất ma túy của bị cáo do chưa xác định rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị loại trừ ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Trung H có hành vi chở bị cáo D đến xã D, huyện C để bị cáo D bán trái phép chất ma túy, H không biết D nhờ chở đến huyện Củ Chi để bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Trần Xuân D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào Điểm i, q Khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân D 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 571/2023 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Itel số Imei1: 355802100182823 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 199/PNK ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Trần Xuân D phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy